

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29/9/2020

V/v: *Ly hôn*.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Hạnh Quỳnh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Đức Sơn.  
2. Ông Ma Trọng Hưng.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Văn Tiến, Thư ký TAND huyện Chiêm Hoá.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa:*  
Ông Ma Công Liêu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 258/2020/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về "*Ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự.

\* Nguyên đơn: Chị Vi Thị H (Vi Thị T), sinh năm 1979, địa chỉ: X2 - KT, xã KP, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

\* Bị đơn: Anh Ninh Văn T, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn KT, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt, không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/7/2020, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai lập ngày 03/8/2020 và tại các phiên họp hòa giải ngày 17/8/2020 và ngày 31/8/2020, đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Vi Thị H (Vi Thị T) trình bày:

Chị Vi Thị H và anh Ninh Văn T qua tự nguyện, tự do tìm hiểu đã về chung sống với nhau từ năm 1995, đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại UBND xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn KT, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa. Cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn, anh T đi làm ăn xa ít có thời gian quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến hai vợ chồng

xảy ra cãi chửi nhau, giữa hai vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau, chị H và anh T đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Chị Vi Thị H xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Ninh Văn T.

- Về con chung: Có 02 con chung là Ninh Thị L, sinh ngày 28/5/1997 và Ninh Văn T, sinh ngày 05/6/1998, hiện nay các con đã trên 18 tuổi có đủ khả năng nhận thức và lao động bình thường nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng, triệu tập anh Ninh Văn T đến Tòa án để giải quyết việc chị Vi Thị H yêu cầu ly hôn nhưng anh T đều không có mặt. Chị H cung cấp thông tin hiện anh T đi làm ăn xa nhưng không biết địa chỉ cụ thể, một năm chỉ về một đến hai lần. Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh và theo lời khai của anh Ninh Văn B (anh trai ruột của anh Ninh Văn T) cung cấp thì anh T đi làm ăn xa nhưng vẫn đăng ký hộ khẩu tại thôn KT, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, anh Bộ xác định hiện nay anh không biết địa chỉ và nơi làm việc cụ thể của anh T; anh Bộ vẫn liên lạc qua điện thoại cho anh T. Anh có nhận được văn bản của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa và cam kết thông báo cho anh T biết về việc chị H có đơn xin ly hôn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vi Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi Tòa án và giữ nguyên ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết, không thay đổi hay bổ sung gì thêm. Bị đơn anh Ninh Văn T vắng mặt không có lý do (Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định), anh T không có ý kiến trình bày tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định, bị đơn thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về *mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị H; Xử cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Ninh Văn T.

- Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Ninh Thị L, sinh ngày 28/5/1997 và Ninh Văn T, sinh ngày 05/6/1998, hiện nay các con đã trên 18 tuổi có đủ khả năng nhận thức và lao động bình thường nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, đất đai, công nợ chung chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Vi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn); Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về pháp luật tố tụng.*

Chị Vi Thị H (Vi Thị T) khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Ninh Văn T. Anh Ninh Văn T đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn KT, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “*Ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Theo cung cấp của Công an xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thì anh Ninh Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn KT, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh T đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh T đang ở đâu, làm gì. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh T đến Tòa án để làm việc nhưng anh T vắng mặt không có lý do, gia đình anh T đã thông báo nhưng anh T vẫn không về, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

*[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị H kết hôn với anh Ninh Văn T trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị H và anh T chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa chị H và anh T không quan tâm đến cuộc sống chung, không có sự tin tưởng lẫn nhau trong cuộc sống nên phát sinh mâu thuẫn, chị H và anh T đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, do vậy giữa chị H và anh T không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Vi Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh T có 02 người con chung tên là Ninh Thị L, sinh ngày 28/5/1997 và Ninh Văn T, sinh ngày 05/6/1998; Hiện nay các con đã trên 18 tuổi có đủ năng lực hành vi dân sự và lao động bình thường, nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Vi Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét.

*[3] Về án phí và quyền kháng cáo:* Chị Vi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn); Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

*Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn*” của chị Vi Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị H (Vi Thị T) được ly hôn với anh Ninh Văn T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Vi Thị H phải nộp 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002818 ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Anh Ninh Văn T không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Vi Thị H (Vi Thị T) và anh Ninh Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã KĐ (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Hạnh Quỳnh**